

KẾ HOẠCH

chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính Trị), Ban Thường vụ Thành ủy đề ra kế hoạch chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng; xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cơ sở và cấp trên cơ sở. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý;

tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, bản lĩnh, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đủ sức đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có bản lĩnh chính trị vững vàng, thật sự có đức, có tài, có uy tín, “dám làm, biết làm, dám chịu trách nhiệm”, thông qua hoạt động thực tiễn, tỏ rõ khả năng và triển vọng phát triển, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ xuất thân từ công nhân. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín và sản phẩm cụ thể góp phần tích cực vào quá trình xây dựng và phát triển địa phương, đơn vị; chủ động, cảnh giác, phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh, không để bị chi phối, tác động bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, xấu độc, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên Internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

6. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời phải tinh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội chính trị, bất mãn.

7. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thăm tra tư cách đại biểu (đối với đại hội đại biểu), tư cách đảng viên (đối với đại hội đảng viên) theo quy định.

8. Cấp ủy cấp dưới phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp thông qua và phê duyệt văn kiện, phương án nhân sự của đại hội thì mới được tiến hành đại hội.

9. Quá trình triển khai, chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, cấp ủy phải quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn

của Ban Tổ chức Trung ương, Kết luận số 55 - KL/TW ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng, Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; các quy định khác có liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở

Đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở và đảng bộ cơ sở thực hiện 4 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(2) Thảo luận, góp ý dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và dự thảo văn kiện Đảng bộ Thành phố.

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Lưu ý: Các đảng bộ mà nội bộ cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy mất đoàn kết hoặc sai phạm đến mức phải xem xét, xử lý; đơn vị đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra nhưng chưa được kết luận hoặc được kết luận nhưng chưa hoàn thành công tác kiểm điểm, xử lý theo kết luận của cấp có thẩm quyền; nơi đang khó khăn về nhân sự; đơn vị đang tiến hành hợp nhất hoặc giải thể... được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức góp ý văn kiện

2.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội: gồm 2 báo cáo chủ yếu

- **Báo cáo chính trị của đảng bộ** phải đánh giá đầy đủ, toàn diện, khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại... của địa phương, đơn vị; nhất là việc thực hiện ba đột phá chiến lược và sáu nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XII của Đảng đã xác định, việc thực hiện những chỉ tiêu và bảy chương trình đột phá mà Đại hội lần thứ X của Đảng bộ thành phố đã đề ra; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan; rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện đại hội XIII của Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ Thành phố, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- **Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy** phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá

đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2015-2020; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, và các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

2.2. Xây dựng và góp ý kiến văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp ủy cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, của cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả.

- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan của thành phố, cơ quan quản lý theo ngành dọc về mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, phát triển ngành, đoàn thể trong nhiệm kỳ tới, gắn kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương với định hướng phát triển của thành phố. Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cơ sở phường - xã, thị trấn có kế hoạch công bố sớm dự thảo các văn kiện đại hội bằng hình thức phù hợp để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của nhân dân.

- Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị) để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh "qua loa", hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Nguyên tắc chung

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng về công tác cán bộ. Việc giới thiệu nhân sự cấp ủy cần phải trên cơ sở quy hoạch cán bộ, trong đó chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đức, có tài, có triển vọng về lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ khoa học, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ xuất thân từ công nhân để bầu vào cấp ủy.

- Tiến hành công tác nhân sự cấp ủy và bầu cử cấp ủy phải theo đúng nguyên tắc, quy trình, dân chủ, trí tuệ của tập thể cấp ủy và cán bộ, đảng viên thực hiện

nghiêm quy định về những điều đảng viên không được làm; công tâm, khách quan trong lựa chọn, giới thiệu nhân sự; chống tư tưởng cá nhân, cục bộ, thiếu tinh thần xây dựng hoặc nể nang, né tránh, ngại va chạm, sợ mất lòng. Nghiêm cấm vận động trong công tác bầu cử.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo (có danh) đối với các vấn đề có liên quan đến tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức của cán bộ được dự kiến giới thiệu ứng cử cấp ủy khóa mới; trường hợp cán bộ có sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì phải xem xét xử lý nghiêm theo Điều lệ Đảng và phân công, điều động người thay trước khi tổ chức đại hội. Những đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị, vấn đề chính trị hiện nay phải được cấp ủy có thẩm quyền thẩm tra, kết luận trước khi giới thiệu bầu vào cấp ủy hoặc giới thiệu bầu làm đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên.

- Tiến hành đồng thời công tác chuẩn bị nhân sự lãnh đạo cấp ủy quận, huyện, cấp trên cơ sở với nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân quận, huyện và nhân sự ứng cử Hội đồng nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021-2026.

- Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

3.2. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII và tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý được ban hành tại Quyết định số 2260-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy. Cấp ủy các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cấp mình (Phụ lục 1).

Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng đến uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.

3.3. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Cấp ủy cơ sở thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy đến tháng 4/2020; quận, huyện và tương đương đến tháng 6/2020; Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội đến tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm bầu cử hoặc đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.4 Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, lực lượng vũ trang

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 1 nhiệm kỳ.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng trở lên, Phụ lục 2).

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy tại các doanh nghiệp, lực lượng vũ trang thực hiện theo nội dung quy định (Phụ lục 2).

3.5. Cơ cấu, số lượng cấp ủy, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

3.5.1. Cơ cấu cấp ủy

- Cần đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; thống nhất quy định một số chức danh cụ thể cần cơ cấu ban thường vụ (Phụ lục 3), số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương và ngành có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn. Mỗi đồng chí thường trực cấp ủy quận, huyện, phường, xã, thị trấn không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh chủ chốt: bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân.

- Thực hiện chủ trương bố trí chức danh bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân, tại các quận, huyện không là người địa phương¹ (phần đầu đầu nhiệm kỳ đạt 2/3, đến cuối nhiệm kỳ đạt 100% quận, huyện); đồng thời, phần đầu thực hiện chủ trương này đối với các chức danh bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

- Cấp ủy quận, huyện, cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ xuất thân từ công nhân vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khoá mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ trước mắt và lâu dài.

- Bảo đảm tỷ lệ cấp ủy viên trẻ 10% trở lên (40 tuổi trở xuống đối với cấp quận, huyện và cấp trên cơ sở; 35 tuổi trở xuống đối với cấp cơ sở), cấp ủy viên là nữ từ 15% trở lên và phải có cán bộ nữ trong ban thường vụ cấp ủy. Đảng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở phần đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ, trẻ tuổi cao hơn đầu khóa hiện nay và có cán bộ nữ trong thường trực cấp ủy. Trường hợp đặc biệt do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét quyết định.

- Nơi có đông người dân tộc thiểu số thì cần cơ cấu đảng viên là người dân tộc thiểu số đủ tiêu chuẩn vào cấp ủy. Ở các đảng bộ cơ sở loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp cần lựa chọn giới thiệu một số đảng viên là cán bộ trực tiếp làm nghiên cứu khoa học, giáo viên trực tiếp giảng dạy, đảng viên là lãnh đạo doanh nghiệp xuất thân từ công nhân trực tiếp sản xuất (quản đốc phân xưởng, đội trưởng, trưởng ca sản xuất, chuyên trưởng; chủ nhiệm khoa, bộ môn,...) đảm bảo tiêu chuẩn vào cấp ủy, không cơ cấu một cách gượng ép, hình thức làm giảm chất lượng cấp ủy.

- Để bảo đảm tính kế thừa và phát triển, cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên so với mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phần đầu ba độ tuổi trong thường trực cấp ủy; đối với các tổ chức cơ sở đảng, đảng ủy cấp trên cơ sở thuộc loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp... tùy theo tình hình cụ thể của đội ngũ cán bộ mà vận dụng phù hợp.

- Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỉ lệ theo đúng đề án nhân sự được duyệt.

¹ Khái niệm “người địa phương” được thực hiện theo khoản 3 điều 3 Quy định số 98-QĐ/BCT ngày 07 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ.

- Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và việc đổi mới cấp ủy trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và một số đơn vị đặc thù sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

3.5.2. Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Thực hiện nghiêm việc giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên quận, huyện và cấp trên cơ sở so với số lượng tối đa đã được Ban Thường vụ Thành ủy xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 khóa XII (Phụ lục 3).

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình đội ngũ cán bộ, đảng viên, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của cấp có thẩm quyền.

3.6. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Thực hiện theo Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII, Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Chính Trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ chính trị (Phụ lục 4).

- Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy. Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với đồng chí bí thư cấp ủy đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy khóa mới.

3.7. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp và bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử chức danh bí thư cấp ủy phải là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khóa mới, trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy. Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp ủy khóa mới tham khảo khi bầu bí thư cấp ủy. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp ủy.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như nhiệm kỳ 2015-2020, đồng thời, đổi mới cách phân bổ để đảm bảo hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 1 đến 2 đại biểu (không tính đại biểu đương nhiên hoặc đại biểu được chỉ định) nhằm nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách của cơ quan, đơn vị, địa phương. Căn cứ vào nguyên tắc này, cấp ủy triệu tập đại hội quyết định phân bổ số lượng đại biểu dự đại hội cụ thể như sau:

4.1. Đối với đảng bộ quận, huyện: số lượng đại biểu dự đại hội không quá 300.

4.2. Đối với đảng bộ cấp trên cơ sở:

- Đảng bộ có trên 5.000 đảng viên, số lượng đại biểu không quá 300;
- Đảng bộ có trên 3.000 đến 5.000 đảng viên, số lượng đại biểu không quá 250;
- Đảng bộ có từ 1.000 đến 3.000 đảng viên, số lượng đại biểu không quá 200;
- Đảng bộ có dưới 1.000 đảng viên, số lượng đại biểu có từ 100 đến dưới 200.

4.3. Đảng bộ cơ sở dưới 200 đảng viên nói chung tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên, nếu được cấp ủy cấp trên đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu. Số lượng đại biểu do cấp ủy triệu tập đại hội quyết định nhưng không quá 80 đại biểu.

Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu có từ 80 đến 100 đại biểu; đảng bộ có từ 700 đến 1.000 đảng viên, số lượng đại biểu không quá 150; đảng bộ có trên 1.000 đảng viên, số lượng đại biểu không quá 200.

Đại hội bầu đại biểu chính thức theo số lượng được phân bổ và một số đại biểu dự khuyết (thay thế đại biểu chính thức vắng mặt) để tham dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở không quá 2 ngày, bắt đầu từ ngày 15 tháng 3 năm 2020, hoàn thành trước ngày 31 tháng 5 năm 2020.

- Đại hội đại biểu đảng bộ quận, huyện và cấp trên cơ sở không quá 3 ngày; bắt đầu từ tháng 6 năm 2020, hoàn thành trước ngày 31 tháng 8 năm 2020.

- Thời gian họp trừ bị đại hội đại biểu đảng bộ cấp quận, huyện và đảng bộ cấp trên cơ sở không quá 1/2 ngày.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm đối với đảng bộ cơ sở hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2020, đối với đảng bộ cấp trên cơ sở hoàn thành trước ngày 01 tháng 5 năm 2020.

6. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo hướng đúng phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đồng thời với việc phân công cấp ủy viên khóa mới, các cấp ủy cần tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện tốt chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với những đồng chí không tái cử nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe tốt và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm). Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu không bố trí được công tác thích hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ. Đối với cán bộ phường, xã, thị trấn thực hiện theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và quy định của Chính phủ một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ hoạt động chuyên trách không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vào cấp ủy, Quốc hội, hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Các đồng chí giữ chức vụ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của Hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016-2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

- Tổ chức Hội nghị cán bộ phổ biến, quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy cho các cấp ủy trực thuộc trong tháng 11 năm 2019.

- Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo đại hội tại các đảng bộ quận, huyện, đảng bộ cấp trên cơ sở và đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy.

- Thành lập Ban Chỉ đạo của Thành ủy về đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở giúp Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi chỉ đạo đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở.

- Chọn một số đảng bộ quận, huyện, đảng bộ cấp trên cơ sở để thực hiện chủ trương đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy.

- Trên cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm; tình hình đoàn kết nội bộ của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; chức năng nhiệm vụ của tổ chức đảng; tính chất, đặc thù của đơn vị; năng lực điều hành của thường trực cấp ủy, Ban Thường vụ Thành ủy chọn một số đơn vị tiến hành đại hội điểm để rút kinh nghiệm trước khi triển khai diện rộng gồm: Đảng bộ quận 3, Đảng bộ quận Thủ Đức, Đảng bộ huyện Nhà Bè, Đảng bộ Sở Y tế, Đảng bộ Tổng công ty Bến Thành – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Đảng bộ Khối cơ sở Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn.

2. Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy

- Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở ban hành kế hoạch lãnh đạo, hướng dẫn tổ chức đảng trực thuộc về công tác tổ chức đại hội ở cơ sở.

- Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025 đến các tổ chức cơ sở đảng; phân công ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của cấp ủy cấp dưới; chú trọng chỉ đạo đối với những đảng bộ cơ sở thực hiện chủ trương đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy; các đảng bộ có vấn đề đoàn kết nội bộ, đảng bộ có khó khăn về nhân sự.

- Ban Thường vụ các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở được chọn tổ chức đại hội điểm có kế hoạch chuẩn bị tốt nội dung, nhân sự và công tác tổ chức đại hội; nghiên cứu báo cáo số 378-BC/TU ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để phát huy những mặt làm được, rút kinh nghiệm những thiếu sót đã được chỉ rõ.

- Trong 7 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, cấp ủy khóa mới phải báo cáo lên cấp ủy cấp trên trực tiếp: các biên bản bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm

ủy ban kiểm tra. Trong 30 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội; xây dựng quy chế làm việc, phân công công tác cho các cấp ủy viên; hoàn chỉnh các văn kiện đại hội và kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội. Trường hợp tiếp thu nội dung Nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên sẽ bổ sung sau.

- Khi thông qua văn kiện đại hội cần có sự tham gia góp ý của lãnh đạo các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và các sở, ngành có liên quan.

- Các quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở² phải đồng thời lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng chính đồn Đảng và đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Làm tốt công tác tư tưởng trong đảng bộ; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân; phát động các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020; lãnh đạo phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên quyết đấu tranh với những quan điểm lệch lạc, sai trái, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, Ban Thường vụ Thành Đoàn tham gia ý kiến hoặc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia ý kiến, nhất là những nội dung liên quan với các địa phương, đơn vị chuẩn bị văn kiện nhiệm kỳ tới.

4. Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy theo chức năng của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

- Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn về công tác nhân sự cấp ủy đại hội đảng bộ cơ sở, cấp trên cơ sở, hướng dẫn thẩm định nhân sự cấp ủy, thẩm tra kết luận về tiêu chuẩn chính trị cán bộ. Phối hợp với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách địa phương, đơn vị tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy sắp xếp, bố trí công tác đối với các đồng chí không đủ điều kiện về tuổi tái cử cấp ủy khóa mới thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

- Ban Tuyên giáo Thành ủy: Hướng dẫn xây dựng dự thảo nội dung nghị quyết đề đại hội thảo luận; hướng dẫn công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

² Kề cả đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: Hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội Đảng các cấp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của Điều lệ Đảng và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Văn phòng Thành ủy: Hướng dẫn đề cương văn kiện đại hội, thảo luận và tổng hợp ý kiến thảo luận văn kiện đại hội, hướng dẫn kinh phí đại hội.

Quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, nếu có vướng mắc cần báo cáo ngay với Ban Thường vụ Thành ủy để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Văn phòng Trung ương,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Văn phòng Thành ủy (Lãnh đạo, PhòngTH),
- Lưu VPTU.

(để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Lưu Quang

tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý; có trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ *(theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự)*; bảo đảm tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

Thực hiện theo Quyết định số 2260-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

Đối với tiêu chuẩn cấp ủy cơ sở do ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở ban hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

PHỤ LỤC 2**ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Ban hành kèm theo kế hoạch số 324-KH/TU, ngày 09/11/2019
của Ban Thường vụ Thành ủy)*

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. *Đối với cấp quận, huyện và cấp trên cơ sở:* Ít nhất nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

1.2. *Đối với cấp xã:* Thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. *Đối với quận, huyện và cấp trên cơ sở:* Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân quận, huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 11/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

2.2. *Đối với lực lượng vũ trang:* Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam; tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm), trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

2.3. Các đồng chí bí thư đảng ủy là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*) hoặc tổng giám đốc và phó bí thư chuyên trách công tác đảng ở các tổng công ty và các ngân hàng thương mại nhà nước (*hoặc nhà nước có cổ phần chi phối*) còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khoẻ, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy trong doanh nghiệp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Đối với các đảng ủy cơ sở doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối, các đồng chí bí thư, phó bí thư đảng ủy là chủ tịch hội đồng quản trị, hội đồng thành viên hoặc tổng giám đốc (là người đại diện quản lý vốn nhà

nước), còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên (nam sinh từ tháng 4 năm 1961, nữ sinh từ tháng 4 năm 1966), nếu đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, được tín nhiệm cao và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ đồng ý thì có thể tiếp tục tham gia cấp ủy để làm bí thư đảng ủy, phó bí thư đảng ủy đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Đối với công ty cổ phần có vốn nhà nước không chi phối, công ty liên doanh, công ty có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập tùy theo tình hình thực tế, đảng ủy cấp trên cơ sở chỉ đạo có thể vận dụng cơ cấu độ tuổi cấp ủy viên cao hơn theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, chú trọng những trường hợp tham gia cấp ủy hoặc tái cử cấp ủy, ngoài việc đảm bảo tiêu chuẩn cấp ủy viên theo quy định, còn phải thể hiện là đồng chí có tâm huyết đối với công tác đảng, có uy tín, điều kiện hoạt động.

- Đối với tổ chức đảng hội đoàn nghề nghiệp, giao ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ tình hình thực tế, có thể vận dụng độ tuổi cấp ủy phù hợp.

Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, các cấp ủy cần có cơ cấu hợp lý để lãnh đạo và thực hiện toàn diện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, nhưng không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, làm giảm chất lượng của cấp ủy.

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025
(Ban hành kèm theo kế hoạch số 324-KH/TU, ngày 09/11/2019
của Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Nguyên tắc

- Thực hiện nghiêm chủ trương giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020.
- Thực hiện theo đề án nhân sự được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với đảng bộ quận, huyện

- Các đảng bộ quận, huyện có số lượng đảng viên từ 5.000 đảng viên trở lên hoặc có dân số đông³, đông đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo, có nhiều doanh nghiệp ngoài nhà nước, có đông công nhân lao động, địa bàn trọng điểm về kinh tế, xã hội, an ninh chính trị,... có số lượng cấp ủy viên không quá 41 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 13 đồng chí, phó bí thư 2 đồng chí.

- Các đảng bộ quận, huyện có dưới 5.000 đảng viên, có số lượng cấp ủy viên không quá 39 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 11 đồng chí, phó bí thư 2 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu ban thường vụ cấp ủy gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và 01 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch và 01 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc (*ở những nơi chưa thực hiện trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc*); chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; người đứng đầu cấp ủy một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy.

* **Lưu ý:** việc giới thiệu và bầu cử đối với số cán bộ được tăng thêm hiện đang công tác ở địa phương vẫn thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Đối với đảng bộ cấp trên cơ sở:

- Có trên 3.000 đảng viên, số lượng cấp ủy viên không quá 27 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 9 đồng chí.

- Có từ 2.000 đến 3.000 đảng viên, số lượng cấp ủy viên không quá 25 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 7 đồng chí.

- Có dưới 2.000 đảng viên, số lượng cấp ủy viên từ 19 đến 21 đồng chí, ủy viên ban thường vụ từ 5 đến 7 đồng chí.

³ Trên 350.000 dân (mật độ dân số trung bình của quận, huyện).

- Số lượng phó bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở từ 1 đến 2 đồng chí, trong đó phải có đồng chí chuyên trách công tác Đảng.

- Định hướng cơ cấu ban thường vụ cấp ủy gồm: Bí thư, phó bí thư, trưởng ban tổ chức, trưởng ban tuyên giáo, trưởng ban dân vận, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phụ trách cơ sở đảng...

Riêng Đảng bộ khối Dân - Chính - Đảng thành phố do có số lượng đảng viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đông, đảng bộ tập trung nhiều đồng chí đảng viên là cán bộ lãnh đạo của Thành ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, số lượng cấp ủy viên có 33 đồng chí, số lượng ủy viên ban thường vụ 11 đồng chí, phó bí thư 2 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu thường trực cấp ủy như sau:

+ Đối với sở, ngành, tổng công ty “có chính quyền” cùng cấp: Bí thư đảng ủy kiêm giám đốc sở, chủ tịch hội đồng thành viên; phó bí thư thường trực là cán bộ chuyên trách công tác đảng; phó bí thư đảng ủy là tổng giám đốc.

+ Đối với Đảng ủy “không có chính quyền” cùng cấp: Thực hiện theo Đề án nhân sự Đại hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đối với cấp ủy cơ sở

- Đảng bộ cơ sở, số lượng cấp ủy viên có từ 5 đến không quá 15 đồng chí. Nơi có 9 cấp ủy viên trở lên bầu ban thường vụ không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên, phó bí thư 1 đồng chí (riêng phường, xã, thị trấn không quá 2 đồng chí). Đối với tổ chức cơ sở đảng loại hình cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, đồng chí bí thư cấp ủy phải là cấp trưởng hoặc cấp phó của cơ quan, đơn vị.

4.1. Cơ cấu cấp ủy phường, xã, thị trấn gồm: Các đồng chí là cán bộ, công chức đang công tác ở phường, xã, thị trấn và những người không là cán bộ, công chức cấp xã (*người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...*), bí thư, phó bí thư chỉ bộ trực thuộc... (Trường hợp cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ... tham gia cấp ủy thì độ tuổi không quá 70 đối với nam và 65 đối với nữ).

- Cơ cấu ban thường vụ cấp ủy gồm: Bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, trưởng công an phường, xã, thị trấn.

4.2. Cơ cấu cấp ủy đảng bộ cơ sở khác gồm: đồng chí bí thư, phó bí thư cấp ủy, các đồng chí đảng ủy viên phụ trách công tác tuyên giáo, kiểm tra, dân vận, trưởng các đoàn thể, trưởng bộ phận trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức, bí thư chỉ bộ trực thuộc...

- Cơ cấu ban thường vụ cấp ủy gồm: Bí thư, phó bí thư cấp ủy và ủy viên ban thường vụ phụ trách công tác tổ chức, kiểm tra, đoàn thể...

5. Đảng bộ quân đội, công an: Thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

PHỤ LỤC 4

QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY QUẬN, HUYỆN VÀ CẤP TRÊN CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Ban hành kèm theo kế hoạch số 324-KH/TU, ngày 09/11/2019
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ

1. Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy

(1) *Bước 1:* Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy cấp trên thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp ủy đương nhiệm, ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) *Bước 2:* Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự tái cử đã được ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần:

+ Ở quận, huyện là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể quận, huyện; bí thư các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn.

+ Ở đảng bộ cấp trên cơ sở: là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng bộ.

(3) *Bước 3:* Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

(4) *Bước 4:* Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có); ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở xem xét,

bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (đã được giới thiệu ở bước 3) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú.

(5) *Bước 5:* Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Tập thể ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước (riêng bước 2 tính trên số đại biểu có mặt); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) *Bước 1:* Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy cấp trên thông qua; trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và tổ chức chính trị - xã hội (theo nhiệm kỳ của từng tổ chức); ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) *Bước 2:* Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín, không công bố kết quả kiểm phiếu) theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần:

+ Ở quận, huyện là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; trưởng các phòng, ban, ngành,

đoàn thể quận, huyện; bí thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn.

+ Đối với đảng ủy cấp trên cơ sở có chính quyền cùng cấp là cơ quan, đơn vị thuộc ủy ban nhân dân thành phố⁴ và trực thuộc ngành dọc⁵, thành phần dự họp: (1) đảng ủy viên; (2) các đồng chí đảng viên là giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương (cấp trưởng, cấp phó); (3) trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của đảng ủy; (4) trưởng phòng, ban thuộc sở và tương đương; (5) trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc sở và tương đương; (6) chủ tịch công đoàn; bí thư đoàn thanh niên; chủ tịch hội cựu chiến binh (nếu có); (7) bí thư, phó bí thư đảng bộ, chi bộ cơ sở.

+ Đối với đảng ủy cấp trên cơ sở có chính quyền cùng cấp là tổng công ty, công ty thuộc ủy ban nhân dân thành phố⁶, thành phần dự họp là: (1) đảng ủy viên; (2) các đồng chí đảng viên là chủ tịch, phó chủ tịch, thành viên chuyên trách hội đồng thành viên (hội đồng quản trị); (3) tổng giám đốc (giám đốc), phó tổng giám đốc (phó giám đốc) tổng công ty (công ty); (4) trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của đảng ủy; (5) người đại diện vốn Nhà nước trong các tổng công ty (công ty) cổ phần trực thuộc (6) trưởng phòng, ban thuộc tổng công ty (công ty) và tương đương; (7) thành viên chuyên trách ban kiểm soát tổng công ty (công ty); (8) chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc, phó giám đốc các đơn vị, công ty trực thuộc; (9) chủ tịch công đoàn; bí thư đoàn thanh niên; chủ tịch hội cựu chiến binh tổng công ty (công ty) nếu có; (10) bí thư, phó bí thư đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.

+ Đối với đảng ủy cấp trên cơ sở không có chính quyền cùng cấp⁷, thành phần dự họp: (1) đảng ủy viên; (2) các đồng chí đảng viên là trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của đảng ủy; (3) bí thư, phó bí thư đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở; (4) các đồng chí đảng viên là trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có); (5) chủ tịch công đoàn; bí thư đoàn thanh niên; chủ tịch hội cựu chiến binh khối.

+ Đối với Đảng bộ Học viện Cán bộ thành phố, thành phần dự họp: (1) đảng ủy viên; (2) các đồng chí đảng viên là giám đốc, phó giám đốc học viện, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng trường; (3) trưởng các khoa, phòng, trung tâm và tương đương trực thuộc học viện; (4) chủ tịch công đoàn; bí thư đoàn thanh niên;

⁴ Sở Giáo dục và đào tạo; Sở Lao động – Thương binh và xã hội; Sở Y tế; Sở Giao thông vận tải; Lực lượng thanh niên xung phong và các cơ quan, đơn vị tương tự (nếu được thành lập sau này), trong phần này gọi chung là sở.

⁵ Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Đại học Quốc gia, Bru điện, Viễn thông và các cơ quan, đơn vị tương tự, trong phần này gọi chung là sở.

⁶ Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn, Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn, Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn, Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn, Tổng Công ty Bến Thành, Tổng Công ty Điện lực thành phố, Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố, Công ty Dược Sài Gòn, Liên hiệp Hợp tác xã thương mại thành phố, Tổng Công ty Công nghiệp In – bao bì Liksin,... và các doanh nghiệp tương tự.

⁷ Khối Dân-Chính-Đảng, Doanh nghiệp Công nghiệp Trung ương, Doanh nghiệp Thương mại Trung ương; Khối cơ sở Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Khối Ngân hàng, Khối Doanh nghiệp thành phố, Khu chế xuất – Khu Công nghiệp thành phố, Khối các trường Đại học - Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp, ... và các đơn vị tương tự

chủ tịch hội cựu chiến binh học viện (nếu có); (5) bí thư các chi bộ trực thuộc (kể cả chi bộ sinh viên).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định⁸ và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10%- 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ quận, huyện và cấp trên cơ sở thảo luận và giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10% - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(4) Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác

⁸ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số lượng được giới thiệu còn lại không quá 37 người (*tính theo số dư từ 10 - 15%*); đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như cấp vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú (*căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể*).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (*nếu có*), ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp ủy khoá mới để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị ban chấp hành đảng bộ (*lần 2*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10% - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trình tự thực hiện:

- + Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*).
- + Tập thể ban chấp hành đảng bộ thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10% - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
 2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
 3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu 2C/TCTW*) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
 4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
 5. Nhận xét, đánh giá của ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc của ban thường vụ tỉnh ủy, quận ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở về:
 - (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ;
 - (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất;
 - (3) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy chế nêu gương; (4) Uy tín và triển vọng phát triển.
 6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 7. Kết luận của ban thường vụ thành ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khoá XII.
 8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (*ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang*).
 9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ,... (*có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*).
 10. Bản sao giấy khai sinh (*hợp lệ*); trường hợp giấy khai sinh không bảo đảm theo quy định thì gửi bản sao lý lịch đảng viên gốc có xác nhận của cấp ủy có thẩm quyền.
 11. Kết luận tình trạng sức khoẻ của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ thành ủy hoặc của cơ sở y tế có thẩm quyền (*trong thời hạn 6 tháng*).
- Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Thành ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.
-